

## THÔNG BÁO

V/v: Hướng dẫn chấm điểm rèn luyện học kỳ 2 năm học 2012-2013

Căn cứ quy chế học sinh sinh viên, quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của Bộ GD&ĐT và các quy định hiện hành của Học viện Cơ sở, Phòng Giáo vụ & CTSV hướng dẫn các lớp tiến hành chấm điểm rèn luyện học kỳ 2 năm học 2012-2013 với các nội dung cụ thể sau:

### 1. Tổ chức bình xét, đánh giá và tổng hợp kết quả rèn luyện của HSSV.

- Lớp trưởng phát các phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo **mẫu 1** đến toàn thể sinh viên trong lớp.

- Sinh viên tự kiểm điểm quá trình học tập, rèn luyện trong học kỳ, dựa trên mức điểm chi tiết do Học viện Cơ sở quy định.

- Lớp trưởng chuyển phiếu đánh giá của sinh viên cho giáo viên chủ nhiệm lớp thẩm định phần tự đánh giá của sinh viên.

- BCS, BCH Chi đoàn tổ chức họp lớp mời Giáo viên chủ nhiệm tham dự, sinh viên trình bày bản tự đánh giá, lớp góp ý kiến và biểu quyết điểm từng mục.

- Trên cơ sở kết quả rèn luyện được thống nhất trong cuộc họp, Lớp trưởng ghi điểm rèn luyện của từng sinh viên vào phiếu đánh giá kết quả rèn luyện và tổng hợp kết quả rèn luyện theo **mẫu 2** (có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm) để nộp về phòng Giáo vụ và Công tác sinh viên.

**2. Phân loại kết quả:** Kết quả rèn luyện được phân thành 06 loại: **Xuất sắc** (90 đến 100 điểm); **Tốt** (80 đến 89 điểm); **Khá** (70 đến 79 điểm); **Trung bình khá** (60 đến 69 điểm); **Trung bình** (50 đến 59 điểm); **Yếu** (30 đến 49 điểm); **Kém** (dưới 30 điểm).

### 3. Một số điểm cần lưu ý khi đánh giá điểm rèn luyện:

- Đối với sinh viên được Học viện Cơ sở hoặc các cơ quan, Tổ chức Trung ương biểu dương, khen thưởng hoặc đạt giải thưởng về các thành tích trong học tập và rèn luyện, phải xuất trình bản photo (hoặc bản in) quyết định/giấy khen/bằng khen kèm theo phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đó **để làm căn cứ công điểm thưởng khi xét HBKKHT**.

- Những sinh viên tham gia phụ trách các đội, nhóm sinh viên tình nguyện, Ban tự quản, Câu lạc bộ... phải xuất trình quyết định của Học viện (bản phô tô kèm theo). Những sinh viên này nếu tham gia vào BCS, BCH Chi đoàn lớp thì tổng điểm tại mục V - Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp HSSV, các đoàn thể tổ chức khác trong nhà trường **cũng không được vượt quá 10 điểm**.

- Sinh viên **khuyết tật** đề nghị xét học bổng khuyến học nộp kèm giấy chứng nhận sức khỏe.

### 4. Hồ sơ sơ kết học kỳ:

Hồ sơ sơ kết Học kỳ phải nộp bao gồm:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

- Tổng hợp kết quả rèn luyện của tập thể lớp.

- Danh sách sinh viên đề nghị xét Học bổng.

- Danh sách sinh viên đề nghị xét điểm thưởng.

BCS Lớp gửi file bảng tổng hợp kết quả rèn luyện về địa chỉ mail: [huyenctt@ptithcm.edu.vn](mailto:huyenctt@ptithcm.edu.vn)

### 5. Thời gian nộp:

Ban cán sự các lớp nộp hồ sơ sơ kết học kỳ về phòng GV&CTSV (cô Huyền) trong thời gian từ ngày **03/09/2013 đến 06/09/2013**.

Phòng GV&CTSV rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các GVCN nhắc nhở sinh viên để việc tổ chức sơ kết học kỳ 2 và tổng kết năm học 2012-2013 đạt kết quả. Phòng GV&CTSV cũng yêu cầu BCS các lớp, sinh viên nghiêm túc thực hiện bản hướng dẫn này.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- BCS lớp (t/h);
- PGĐ (b/c);
- Các Khoa (p/h);
- Lưu GV&CTSV.

**TL. PHÓ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN  
PHỤ TRÁCH CƠ SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỞNG PHÒNG GIÁO VỤ & CTSV**



**ThS. Vũ Mạnh Tường**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ: Năm học: 201 – 201

Họ và tên: ..... MSSV: .....  
..... Lớp: .....

Khoa: ..... Ngày thực hiện: ..... / ..... / .....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ – THANG ĐIỂM	ĐIỂM			
	SV tự đánh giá	Điều chỉnh		
		Lớp	Khoa	Trường
<b>1. Đánh giá về ý thức học tập</b>	<b>Thang điểm tối đa: 30 điểm</b>			
a. Thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, chấp hành quy chế thi: 12đđ ( Bị nhắc nhở: -2 đ/lần; khiển trách: -3đ/lần, cảnh cáo: -5đ/lần, đình chỉ thi: - 6 đ/lần )				
b. Thái độ học tập: nghỉ học sai quy định từ 1 tiết đến 1 buổi( -1đđ/lần)				
c. Kết quả học tập: Đánh giá quá trình học tập hoặc thực tập ( chỉ đánh giá đối với học kỳ thực tập): - Xuất sắc (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 9 – 10 điểm) 11 điểm - Giỏi (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8 điểm) 10 điểm - Khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 7 điểm) 8 điểm - Trung bình khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 6 điểm) 6 điểm - Trung bình: 4 điểm				
d. Tham dự hoạt động học thuật:				
- Cấp khoa, câu lạc bộ (2đ/lần): .....				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần): .....				
e. Tham gia NCKH (có đề tài NCKH, bài báo, bài viết tham gia hội thảo):				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần): .....				
f. Thành tích tại các cuộc thi học thuật, NCKH; olympic sinh viên				
- Giải I cấp trường (5đ/lần): .....				
- Giải II cấp trường (4đ/lần):.....				
- Giải III cấp trường (3đ/lần): .....				
- Giải khuyến khích cấp trường (2đ/lần):.....				
- Giải III, khuyến khích cấp TP, khu vực (6đ/lần):.....				
<b>2 Đánh giá về ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường.</b>	<b>Thang điểm tối đa: 25 điểm</b>			
a. Chấp hành quy chế, nội quy, quy định của nhà trường (Không bị kỷ luật: 12đ; Vi phạm bị nhắc nhở:-2đ/lần, bị kỷ luật khiển trch, cảnh cáo:-3-> -5đ/lần)				
b. Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân SV (Đạt lần 1: 10đ, đạt từ lần 2: 5đ, không tham dự đầy đủ hoặc không đạt trong 2 lần viết thu hoạch: -10đ)				
c. Đóng học phí đúng quy định, không bị nhắc nhở (3đ)				
<b>3. Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội</b>	<b>Thang điểm tối đa: 20 điểm</b>			
a. Tham gia sinh đầy đủ và tích cực các buổi sinh hoạt do lớp, chi đoàn tổ chức (họp lớp biểu quyết mức độ từ 0-5đ)				
b. Tham gia các hoạt động:				
- Cấp khoa, Đoàn khoa, câu lạc bộ, đội nhóm, KTX tổ chức (4đ/lần):.....				
- Tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống TNXH cấp Trường, địa phương (3-> 4đ/lần): .....				
- Cấp Thành trở lên ( Quy định tại điều 11)				

<b>c. Thành tích về các hoạt động:</b>			
- Giải I,II,III cấp khoa, đoàn khoa; nhận giấy khen cấp phường, xã (3đ/lần): .....			
- Giải I,II,III cấp trường; nhận bằng khen cấp quận, huyện; chiến sĩ giỏi Chiến dịch TN – MHX (4đ/lần): .....			
- Giải khuyến khích cấp trường; chiến sĩ tình nguyện Chiến dịch TN – MHX (3đ/lần): .....			
- Giải III, khuyến khích cấp thành phố, khu vực về các hoạt động (6đ/lần): .....			
- Cấp Tỉnh, Thành trở lên quy định tại Điều 11.			
<b>4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng</b>	<b>Thang điểm tối đa: 15 điểm</b>		
<b>a. Không vi phạm pháp luật về các quy định khác ( 10đ)</b>			
- Không tham gia chào cờ theo quyđịnh( -1đđ/buổi).			
- Vi phạm luật giao thông ( -2đđ/lần).			
<b>b. Tham gia mùa hè xanh ( 3 điểm).</b>			
<b>c. Tham gia hiến máu nhân đạo và các hoạt động công tác xã hội do nhà trường phát động ( 2 điểm).</b>			
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp trường vì có thành tích trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ( 5 điểm).</b>			
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp Thành, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người (được áp dụng theo quy định tại điều 11)</b>			
<b>5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (Chỉ lấy chức vụ và mức khen thưởng cao nhất)</b>	<b>Thang điểm tối đa: 10 điểm</b>		
<b>a. Là ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn trường, Hội sinh viên, thành viên tổ trung kiên, ban điều hành câu lạc bộ, đội nhóm sinh viên; Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ (Xuất sắc:10đ; Hoàn thành: 5đ; Không hoàn thành:-10đ)</b>			
<b>b. Nhận bằng khen, giấy khen của cấp tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội SV VN, Hội Liên hiệp thanh niên VN (quy định tại Điều11): .....</b>			
<b>TỔNG CỘNG:</b>			
<b>6. Đánh giá các trường hợp đặc biệt (nâng một bậc kết quả rèn luyện trong học kỳ): Có đề nghị <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></b>			
- Đạt Giải I, II cấp thành phố, khu vực, giải I,II,III, khuyến khích cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học, các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội.			
- Được biểu dương, khen thưởng cấp TP, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người.			
- Nhận Bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.			

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM (Ký tên, ghi rõ họ tên)      TM. BAN CÁN SỰ LỚP (Ký tên, ghi rõ họ tên)      TM. BCH CHI ĐOÀN SINH VIÊN (Ký tên, ghi rõ họ tên)      (Ký tên, ghi họ tên)

ĐIỀU CHỈNH: LỚP (tại điều, mục: ..... ) XÁC NHẬN: .....  
KHOA(tại điều, mục: ..... ) XÁC NHẬN: .....

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ:                      Năm học: 201 – 201

Họ và tên:..... MSSV:.....Lớp: .....

Khoa: ..... Ngày thực hiện: ...../...../.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ – THANG ĐIỂM	ĐIỂM			
	SV tự đánh giá	Điều chỉnh		
		Lớp	Khoa	Trường
<b>1. Đánh giá về ý thức học tập</b>	<b>Thang điểm tối đa: 30 điểm</b>			
<b>a. Thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, chấp hành quy chế thi: 12đ ( Bị nhắc nhở: -2 đ/lần; khiển trách: -3đ/lần, cảnh cáo: -5đ/lần, đình chỉ thi: - 6 đ/lần )</b>				
<b>b. Thái độ học tập: nghỉ học sai quy định từ 1 tiết đến 1 buổi( -1đ /lần)</b>				
<b>c. Kết quả học tập:</b> Đánh giá quá trình học tập hoặc thực tập ( chỉ đánh giá đối với học kỳ thực tập): - Xuất sắc (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 9 – 10 điểm)      11 điểm - Giỏi (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8 điểm)                      10 điểm - Khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 7 điểm)                      8 điểm - Trung bình khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 6 điểm)      6 điểm - Trung bình:    4 điểm				
<b>d. Tham dự hoạt động học thuật:</b>				
- Cấp khoa,câu lạc bộ (2đ/lần): .....				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần): .....				
<b>e. Tham gia NCKH (có đề tài NCKH, bài báo, bài viết tham gia hội thảo):</b>				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần): .....				
<b>f. Thành tích tại các cuộc thi học thuật, NCKH; olympic sinh viên</b>				
- Giải I cấp trường (5đ/lần): .....				
- Giải II cấp trường (4đ/lần): .....				
- Giải III cấp trường (3đ/lần):.....				
- Giải khuyến khích cấp trường (2đ/lần): .....				
- Giải III, khuyến khích cấp TP, khu vực (6đ/lần):.....				
<b>2 Đánh giá về ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường.</b>	<b>Thang điểm tối đa: 25 điểm</b>			
<b>a. Chấp hành quy chế, nội quy, quy định của nhà trường (Không bị kỷ luật: 12đ; Vi phạm bị nhắc nhở:-2đ/lần, bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo:-3-&gt; -5đ/lần)</b>				
<b>b. Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân SV (Đạt lần 1: 10đ, đạt từ lần 2: 5đ, không tham dự đầy đủ hoặc không đạt trong 2 lần viết thu hoạch: -10đ)</b>				
<b>c. Đóng học phí đúng quy định, không bị nhắc nhở (3đ)</b>				
<b>3. Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội</b>	<b>Thang điểm tối đa: 20 điểm</b>			
<b>a. Tham gia sinh đầy đủ và tích cực các buổi sinh hoạt do lớp, chi đoàn tổ chức (họp lớp biểu quyết mức độ từ 0-5đ)</b>				
<b>b. Tham gia các hoạt động:</b>				

- Cấp khoa, Đoàn khoa, câu lạc bộ, đội nhóm, KTX tổ chức (4đ/lần): .....				
- Tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống TNXH cấp Trường, địa phương (3-> 4đ/lần): .....				
- Cấp Thành trở lên ( Quy định tại điều 11)				
<b>c. Thành tích về các hoạt động:</b>				
- Giải I,II,III cấp khoa, đoàn khoa; nhận giấy khen cấp phường, xã (3đ/lần):.....				
- Giải I,II,III cấp trường; nhận bằng khen cấp quận, huyện; chiến sĩ giỏi Chiến dịch TN – MHX (4đ/lần): .....				
- Giải khuyến khích cấp trường; chiến sĩ tình nguyện Chiến dịch TN – MHX (3đ/lần): .....				
- Giải III, khuyến khích cấp thành phố, khu vực về các hoạt động (6đ/lần):.....				
- Cấp Tỉnh, Thành trở lên quy định tại Điều 11.				
<b>4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng</b>	<b>Thang điểm tối đa: 15 điểm</b>			
<b>a. Không vi phạm pháp luật về các quy định khác ( 10đ)</b>				
- Không tham gia chào cờ theo quy định( -1đ /buổi).				
- Vi phạm luật giao thông ( -2đ /lần).				
<b>b. Tham gia mùa hè xanh ( 3 điểm).</b>				
<b>c. Tham gia hiến máu nhân đạo và các hoạt động công tác xã hội do nhà trường phát động ( 2 điểm).</b>				
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp trường vì có thành tích trong công tác giữ gìn an ninh chính trị , trật tự an toàn xã hội ( 5 điểm).</b>				
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp Thành, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người (được áp dụng theo quy định tại điều 11)</b>				
<b>5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (Chỉ lấy chức vụ và mức khen thưởng cao nhất)</b>	<b>Thang điểm tối đa: 10 điểm</b>			
<b>a. Là ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn trường, Hội sinh viên, thành viên tổ trung kiên, ban điều hành câu lạc bộ, đội nhóm sinh viên; Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ (Xuất sắc:10đ; Hoàn thành: 5đ; Không hoàn thành:-10đ)</b>				
<b>b. Nhận bằng khen, giấy khen của cấp tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội SV VN, Hội Liên hiệp thanh niên VN (quy định tại Điều11): .....</b>				
<b>TỔNG CỘNG:</b>				
<b>6. Đánh giá các trường hợp đặc biệt (nâng một bậc kết quả rèn luyện trong học kỳ): Có đề nghị <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></b>				
- Đạt Giải I, II cấp thành phố, khu vực, giải I,II,III, khuyến khích cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học, các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội.				
- Được biểu dương, khen thưởng cấp TP, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người.				
- Nhận Bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.				

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TM. BAN CÁN SỰ LỚP  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TM. BCH CHI ĐOÀN  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU CHỈNH: LỚP (tại điều, mục:.....) XÁC NHẬN: .....

KHOA (tại điều, mục:.....) XÁC NHẬN: .....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ: Năm học: 201 - 201

Họ và tên: ..... MSSV: ..... Lớp: .....

Khoa: ..... Ngày thực hiện: ...../...../.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ - THANG ĐIỂM	ĐIỂM			
	SV tự đánh giá	Điều chỉnh		
		Lớp	Khoa	Trường
<b>1. Đánh giá về ý thức học tập</b>	<b>Thang điểm tối đa: 30 điểm</b>			
a. Thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, chấp hành quy chế thi: 12đ ( Bị nhắc nhở: -2 đ/lần; khiển trách: -3đ/lần, cảnh cáo: -5đ/lần, đình chỉ thi: - 6 đ/lần )				
b. Thái độ học tập: nghỉ học sai quy định từ 1 tiết đến 1 buổi( -1đ /lần)				
c. Kết quả học tập: Đánh giá quá trình học tập hoặc thực tập ( chỉ đánh giá đối với học kỳ thực tập): - Xuất sắc (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 9 – 10 điểm) 11 điểm - Giỏi (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8 điểm) 10 điểm - Khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 7 điểm) 8 điểm - Trung bình khá(điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 6 điểm) 6 điểm - Trung bình: 4 điểm				
d. Tham dự hoạt động học thuật:				
- Cấp khoa, câu lạc bộ (2đ/lần):.....				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần):.....				
e. Tham gia NCKH (có đề tài NCKH, bài báo, bài viết tham gia hội thảo):				
- Cấp trường tổ chức (3đ/lần):.....				
f. Thành tích tại các cuộc thi học thuật, NCKH; olympic sinh viên				
- Giải I cấp trường (5đ/lần):.....				
- Giải II cấp trường (4đ/lần):.....				
- Giải III cấp trường (3đ/lần):.....				
- Giải khuyến khích cấp trường (2đ/lần):.....				
- Giải III, khuyến khích cấp TP, khu vực (6đ/lần):.....				
<b>2 Đánh giá về ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường.</b>	<b>Thang điểm tối đa: 25 điểm</b>			
a. Chấp hành quy chế, nội quy, quy định của nhà trường (Không bị kỷ luật: 12đ; Vi phạm bị nhắc nhở:-2đ/lần, bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo:-3-> -5đ/lần)				
b. Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân SV (Đạt lần 1: 10đ, đạt từ lần 2: 5đ, không tham dự đầy đủ hoặc không đạt trong 2 lần viết thu hoạch: -10đ)				
c. Đóng học phí đúng quy định, không bị nhắc nhở (3đ)				
<b>3. Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội</b>	<b>Thang điểm tối đa: 20 điểm</b>			
a. Tham gia sinh đầy đủ và tích cực các buổi sinh hoạt do lớp, chi đoàn tổ chức (họp lớp biểu quyết mức độ từ 0-5đ)				
b. Tham gia các hoạt động:				
- Cấp khoa, Đoàn khoa, câu lạc bộ, đội nhóm, KTX tổ chức (4đ/lần):.....				
- Tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống TNXH cấp Trường, địa phương (3-> 4đ/lần):.....				
- Cấp Thành trở lên ( Quy định tại điều 11)				



<b>c. Thành tích về các hoạt động:</b>				
- Giải I,II,III cấp khoa, đoàn khoa; nhận giấy khen cấp phường, xã (3đ/lần):.....				
- Giải I,II,III cấp trường; nhận bằng khen cấp quận, huyện; chiến sĩ giỏi Chiến dịch TN – MHX (4đ/lần): .....				
- Giải khuyến khích cấp trường; chiến sĩ tình nguyện Chiến dịch TN – MHX (3đ/lần): .....				
- Giải III, khuyến khích cấp thành phố, khu vực về các hoạt động (6đ/lần):.....				
- Cấp Tỉnh, Thành trở lên quy định tại Điều 11.				
<b>4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng</b>		<b>Thang điểm tối đa: 15 điểm</b>		
<b>a. Không vi phạm pháp luật về các quy định khác ( 10đ)</b>				
- Không tham gia chào cờ theo quy định( -1đ /buổi).				
- Vi phạm luật giao thông ( -2đ /lần).				
<b>b. Tham gia mùa hè xanh ( 3 điểm).</b>				
<b>c. Tham gia hiến máu nhân đạo và các hoạt động công tác xã hội do nhà trường phát động ( 2 điểm).</b>				
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp trường vì có thành tích trong công tác giữ gìn an ninh chính trị , trật tự an toàn xã hội ( 5 điểm).</b>				
<b>d. Được biểu dương, khen thưởng cấp Thành, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người (được áp dụng theo quy định tại điều 11)</b>				
<b>5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (Chỉ lấy chức vụ và mức khen thưởng cao nhất)</b>		<b>Thang điểm tối đa: 10 điểm</b>		
<b>a. Là ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn trường, Hội sinh viên, thành viên tổ trung kiên, ban điều hành câu lạc bộ, đội nhóm sinh viên; Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ (Xuất sắc:10đ; Hoàn thành: 5đ; Không hoàn thành:-10đ)</b>				
<b>b. Nhận bằng khen, giấy khen của cấp tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội SV VN, Hội Liên hiệp thanh niên VN (quy định tại Điều 11): .....</b>				
<b>TỔNG CỘNG:</b>				
<b>6. Đánh giá các trường hợp đặc biệt (nâng một bậc kết quả rèn luyện trong học kỳ): Có đề nghị <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></b>				
- Đạt Giải I, II cấp thành phố, khu vực, giải I,II,III, khuyến khích cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học, các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, công tác tuyên truyền, báo chí, phòng chống tệ nạn xã hội.				
- Được biểu dương, khen thưởng cấp TP, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người.				
- Nhận Bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.				

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**TM. BAN CÁN SỰ LỚP**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**TM. BCH CHI ĐOÀN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**SINH VIÊN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU CHỈNH: LỚP (tại điều, mục: ..... ) XÁC NHẬN: .....

KHOA (tại điều, mục: ..... ) XÁC NHẬN: .....



## BẢNG TỔNG HỢP PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Lớp: .....

Khoa:

Học kỳ : , Năm học 201 -201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	1	2	3	4	5	Tổng	Xếp loại
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										

Xếp loại	Tổng điểm	Số lượng	Tỉ lệ
Xuất sắc	( 90-100 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
Tốt	( 80-89 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
Khá	( 70-79 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
<i>Trung bình</i> <i>khá</i>	( 60-69 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
Trung bình	( 50-59 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
Yếu	( 30-49 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%
Kém	( dưới 30 điểm )	<i>0 sinh viên</i>	0,00%

**Ghi chú: lấy DSSV từ file bảng điểm**

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

TM.BAN CÁN SỰ LỚP

TM. BCH CHI ĐOÀN



**BẢNG TỔNG HỢP PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

(XÉT HỌC BỔNG KKHT)

Lớp: .....  
Học kỳ: ..... Năm học 201 -201

Khoa:

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	1	2	3	4	5	Tổng	Xếp loại	Điểm TB
1												
2												
3												

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

TM. BAN CÁN SỰ LỚP

TM. BCH CHI ĐOÀN